

Số: 597/TL-BTC

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 9 năm 2023

THẺ LỆ

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên gọi Cuộc thi: Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023.

2. Đối tượng và phạm vi dự thi

Công dân Việt Nam từ 15 tuổi trở lên, hiện đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, được chia thành 02 nhóm đối tượng tham gia gồm:

- Nhóm 1: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang của tỉnh.

- Nhóm 2: Nhân dân trên địa bàn tỉnh (*bao gồm học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân không thuộc nhóm đối tượng 1*).

* *Lưu ý:* Thành viên Ban Tổ chức, Tổ soạn thảo câu hỏi - đáp án Cuộc thi và Tổ Thư ký Ban Tổ chức Cuộc thi không được tham gia thi.

3. Nội dung

- Tìm hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về chuyển đổi số; những kết quả chuyển đổi số của tỉnh đã đạt được; cách thức khai thác, sử dụng các ứng dụng số thuộc hệ thống chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phù hợp người dân, doanh nghiệp hiện nay và một số kiến thức cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Các tài liệu liên quan được ban hành kèm theo Thẻ lệ này.

4. Hình thức tham gia dự thi

Các đối tượng tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023 chủ động truy cập vào địa chỉ trang web <https://thitruoctuyenchuyendoiso.backan.gov.vn> thông qua máy vi tính hoặc các thiết bị di động có kết nối Internet để dự thi (*đường link truy cập đồng thời được gắn trên trang/công TTĐT tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương*).

5. Thời gian tổ chức Cuộc thi, chấm giải và tổng kết Cuộc thi

- Thời gian mở hệ thống thi trực tuyến: Bắt đầu từ 00h00’ ngày 10/9/2023 và kết thúc vào 24h00’ ngày 30/9/2023 (20 ngày).

- Tổng kết, công bố và trao giải cuộc thi: Dự kiến tháng 10/2023.

II. HƯỚNG DẪN DỰ THI

1. Cách thức, thời gian thi

- Người tham gia thi phải thực hiện đầy đủ 02 phần thi, gồm:
 - + Phần thi trả lời câu hỏi trắc nghiệm: Người tham gia thi phải trả lời đủ 30 câu hỏi trắc nghiệm trên hệ thống.
 - + Phần thi câu hỏi dự đoán: Đưa ra dự đoán tổng số người tham gia Cuộc thi.
- Thời gian làm bài dự thi tối đa 30 phút.
- Mỗi người được tham gia không quá 5 lần thi.

2. Cách thức tạo tài khoản và đăng nhập tài khoản để dự thi

Người dự thi thực hiện các bước đăng ký, tạo tài khoản dự thi thông qua các bước cụ thể sau:

- Bước 1: Truy cập vào địa chỉ trang web của Cuộc thi (<https://thitructuyenchuyendoiso.backan.gov.vn>) thông qua máy vi tính hoặc các thiết bị di động có kết nối Internet.

- Bước 2: Chọn mục Đăng ký. Sau đó lựa chọn đối tượng phù hợp (nhóm 1 hoặc nhóm 2) và điền đầy đủ các thông tin yêu cầu trong mục đăng ký, gồm:

- + Họ và tên.
- + Số chứng minh thư Nhân dân hoặc căn cước công dân.
- + Số điện thoại liên hệ.
- + Cơ quan/đơn vị đang công tác (*đối với nhóm 1*).
- + Địa chỉ thường trú/tạm trú.
- + Ngày/tháng/năm sinh.
- + Đặt mật khẩu và xác nhận mật khẩu kèm mã xác nhận.

(Lưu ý: Trong trường hợp người dự thi là hội viên/đoàn viên của một trong bốn tổ chức đoàn thể gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh sẽ thực hiện chọn và tích chọn 01 tổ chức đoàn thể mà mình là hội viên/đoàn viên để làm căn cứ xác định giải).

Khi thực hiện xong các bước nêu trên, hệ thống tự động tạo tài khoản cho người vừa đăng ký dự thi.

- Bước 3: Đăng nhập tên tài khoản và mật khẩu để dự thi.

- Bước 4: Trả lời lần lượt 30 câu hỏi trắc nghiệm do hệ thống tự động đưa ra. Cách thức trả lời từng câu hỏi như sau: Người dự thi đọc kỹ câu hỏi và lựa chọn 01 phương án trả lời mà người dự thi cho là đúng nhất. Sau khi trả lời đủ 30 câu hỏi, người dự thi sẽ nhập dự đoán tổng số người tham gia dự thi cuộc thi. Sau đó nhấp vào mục “**Nộp bài**” để kết thúc phần dự thi.

III. TIÊU CHÍ, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Tiêu chí giải

- Đúng đối tượng và phạm vi dự thi.
- Người dự thi phải nhập đầy đủ thông tin yêu cầu tại phần thông tin đăng ký và thực hiện đầy đủ cả 02 phần thi trên hệ thống.
- Bài dự thi phải được hệ thống xác nhận đã nộp bài và hoàn thành phần thi.

2. Cơ cấu giải thưởng

2.1. Số lượng và giá trị giải cá nhân (62 giải):

- Trên cơ sở kết quả thi của những người tham gia thi, Ban Tổ chức xếp theo số câu trả lời đúng từ cao xuống thấp cho đến khi chọn đủ số lượng giải theo tiêu chí nêu tại mục 1 phần này. Trường hợp người thi thực hiện nhiều lần thi thì Ban Tổ chức sẽ chọn kết quả có lợi hơn cho người dự thi.

- Trường hợp nhiều người dự thi có số câu trả lời đúng bằng nhau thì căn cứ vào kết quả phần thi trả lời câu hỏi dự đoán tổng số người tham gia Cuộc thi đúng hoặc gần đúng nhất.

- Trường hợp nhiều người tham gia Cuộc thi có cùng kết quả trả lời phần thi dự đoán đúng hoặc gần đúng nhất tổng số người tham gia Cuộc thi thì Ban Tổ chức sẽ ưu tiên theo thứ tự: Người dự thi sớm hơn (*ưu tiên 1*); thời gian làm bài nhanh hơn (*ưu tiên 2*).

2.1.1. Số lượng và giá trị các nhóm giải thưởng:

* Giải thưởng dành cho cá nhân thuộc nhóm 1, gồm:

- 01 giải Nhất: Trị giá 2.000.000 đồng.
- 03 giải Nhì: Mỗi giải trị giá 1.500.000 đồng.
- 05 giải Ba: Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng.
- 10 giải Khuyến khích: Mỗi giải trị giá 500.000 đồng.

* Giải thưởng dành cho cá nhân thuộc nhóm 2, gồm:

- 01 giải Nhất: Trị giá 2.000.000 đồng;
- 05 giải Nhì: Mỗi giải trị giá 1.500.000 đồng;
- 10 giải Ba: Mỗi giải trị giá 1.000.000 đồng
- 15 giải Khuyến khích: Mỗi giải trị giá 500.000 đồng.

* Giải thưởng dành cho hội viên/đoàn viên thuộc các tổ chức đoàn thể (*gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh*), mỗi tổ chức đoàn thể sẽ có 01 giải nhất, 01 giải nhì và 01 giải ba, cụ thể:

- 04 giải Nhất: Mỗi giải trị giá 1.500.000 đồng;
- 04 giải Nhì: Mỗi giải trị giá 800.000 đồng;
- 04 giải Ba: Mỗi giải trị giá 500.000 đồng

2.2. Số lượng và giá trị giải tập thể (21 giải):

- Đối với khối Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: Trên cơ sở kết quả dự thi của các cá nhân, Ban Tổ chức sẽ thống kê cụ thể số lượng người của từng cơ quan đã tham gia dự thi trên hệ thống và xét lần lượt các tiêu chí như sau: Đơn vị có trung bình số câu trả lời đúng cao nhất, trung bình thời gian trả lời bài thi ngắn nhất và có cá nhân tham gia cuộc thi đạt giải/tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị hiện có (*theo số liệu của cơ quan có thẩm quyền cung cấp*) để xếp thứ tự xét giải tập thể cho các cơ quan, đơn vị.

- Đối với khối cấp huyện và khối xã, phường, thị trấn: Trên cơ sở kết quả dự thi của các cá nhân, Ban Tổ chức sẽ thống kê cụ thể số lượng người dân có địa chỉ thường trú/tạm trú tại địa phương đã tham gia dự thi trên hệ thống và xét lần lượt các tiêu chí như sau: Đơn vị có trung bình số câu trả lời đúng cao nhất, thời gian trả lời bài thi ngắn nhất/tổng số người dân của địa phương hiện có theo số liệu do Cục Thống kê cung cấp, để xếp thứ tự giải tập thể cho các địa phương.

(Lưu ý: Đối với khối Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh chỉ xét khi đảm bảo tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động tham gia; với khối cấp huyện và khối xã, phường, thị trấn chỉ xét khi đảm bảo tối thiểu 50% dân số của địa phương đó tham gia).

Người dự thi là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dự thi sẽ được ghi nhận đồng thời kết quả tại cơ quan công tác và kết quả tại địa bàn xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố theo địa chỉ thường trú/tạm trú khai báo trong tài khoản để đánh giá, xếp hạng giải tập thể của khối huyện và khối xã, phường, thị trấn.

2.2.1. Ban Tổ chức xếp giải cho 04 khối như sau:

- Khối xã, phường, thị trấn: 16 giải (*Ban Tổ chức sẽ lựa chọn và trao giải cho 02 xã/phường/thị trấn có kết quả tốt nhất trong mỗi huyện/thành phố*).
- Khối cấp huyện: 01 giải cho 01 huyện/thành phố có kết quả tốt nhất.
- Khối các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh: 04 giải (*gồm: 02 giải cho cơ quan thuộc khối sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có từ 100 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trở xuống; 02 giải cho cơ quan thuộc khối sở, ban, ngành cấp tỉnh có trên 100 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*).

2.2.2. Giá trị giải thưởng: Mỗi giải trị giá 1.500.000 đồng.

IV. KHÔNG CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Không công nhận kết quả thi

Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ không công nhận kết quả thi đối với người tham gia Cuộc thi trong các trường hợp nhờ người khác thi hộ hoặc thi hộ người khác.

Các trường hợp khác do Ban Tổ chức quyết định.

2. Giải quyết khiếu nại

Trường hợp có khiếu nại liên quan đến Cuộc thi, trong thời hạn 03 (ba) ngày kể từ ngày Ban Tổ chức công bố kết quả Cuộc thi, người khiếu nại gửi văn bản hoặc khiếu nại trực tiếp đến Ban Tổ chức Cuộc thi để xem xét, giải quyết (*thông qua Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực của Cuộc thi*). Sau thời hạn trên, Ban Tổ chức sẽ không xem xét giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐẠT GIẢI VÀ XÉT GIẢI THƯỞNG

- Sau khi kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức sẽ căn cứ tiêu chí, cơ cấu giải thưởng theo thể lệ này xác định người đạt giải. Ban Tổ chức sẽ liên hệ qua điện thoại hoặc thư điện tử (Email) với người đạt giải theo số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử đã đăng ký tham gia thi để hướng dẫn các thủ tục trao, nhận thưởng. Trong trường hợp Ban Tổ chức không liên lạc được với người đạt giải hoặc người đạt giải từ chối nhận giải, Ban Tổ chức sẽ tiến hành xác minh các trường hợp khác đáp ứng các tiêu chí quy định để trao giải.

- Kết quả Cuộc thi sẽ được Ban Tổ chức công bố trên website của Cuộc thi tại địa chỉ <https://thitructuyenchuyendoiso.backan.gov.vn>.

- Sau 03 ngày công bố kết quả Cuộc thi nếu không có trường hợp khiếu nại, Ban Tổ chức sẽ ban hành quyết định công nhận giải thưởng Cuộc thi theo quy định.

- Tất cả các bài dự thi được lưu lại trên hệ thống trong vòng 15 ngày kể từ ngày công bố công khai kết quả để làm cơ sở đối chiếu, xác minh trong trường hợp cần thiết.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cá nhân tham gia Cuộc thi phải tuân theo những quy định trong Thể lệ này.

2. Ban Tổ chức Cuộc thi có thể điều chỉnh, bổ sung thể lệ cho phù hợp với điều kiện thực tế. Mọi thay đổi sẽ được Ban Tổ chức cuộc thi cập nhật trên địa chỉ Website chính thức của cuộc thi.

Trên đây là Thể lệ Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023. Ban Tổ chức Cuộc thi rất mong nhận được sự quan tâm phối hợp của các cơ quan, đơn vị và sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để Cuộc thi đạt kết quả thiết thực. Quá trình diễn ra Cuộc thi, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân liên hệ Tổ Thư ký Cuộc thi theo số điện thoại 02093. 878. 777 - 02093. 871. 626 hoặc 0912 486 419 để được giải đáp, hỗ trợ về kỹ thuật hoặc cách thức tham gia Cuộc thi.

(Kèm theo Thẻ lệ này: Danh mục tài liệu liên quan và Ngân hàng câu hỏi Cuộc thi)./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh (Ô. Hưng);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Liên minh HTX;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các trường THPT, Trường Cao đẳng Bắc Kạn;
- Thành viên Ban tổ chức, Tổ thư ký Cuộc thi;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Huyện, Nhung^{VX}

TRƯỞNG BAN

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Duy Hưng**

DANH MỤC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

(Kèm theo Thẻ lệ cuộc thi số 597/TL-BTC ngày 08/9/2023 của Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023)

1. Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông phát hành năm 2021.
2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2025.
3. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
4. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
5. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
6. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
7. Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.
8. Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/11/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.
9. Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.
10. Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.
11. Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh.
12. Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022.

13. Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 02/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn.

14. Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

15. Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

16. Các hệ thống thông tin tỉnh đang sử dụng: Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.backan.gov.vn/>); Hệ thống Một cửa, một cửa điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ...

*(Các tài liệu được đăng tải công khai tại mục **TÀI LIỆU** trên website của Cuộc thi).*

NGÂN HÀNG CÂU HỎI
CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỈNH BẮC KẠN” NĂM 2023

*(Kèm theo Thẻ lệ cuộc thi số 597/TL-BTC ngày 08/9/2023 của Ban Tổ chức
Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn” năm 2023)*

**PHẦN 1: CÂU HỎI CHO ĐỐI TƯỢNG THUỘC NHÓM 1: Cán bộ,
công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang của tỉnh**

I. CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chuyển đổi số là gì?

A. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số.

B. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

C. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn.

D. Cả A và B.

2. Mục tiêu tổng quát của chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 là gì?

A. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

B. Xây dựng Chính phủ điện tử, nền kinh tế số, xã hội số.

C. Xây dựng Chính quyền điện tử, nền kinh tế điện tử, xã hội điện tử.

D. Xây dựng Chính phủ điện tử, nền kinh tế số, xã hội thông minh.

3. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chuyển đổi số gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất - Cơ khí hóa.

B. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai - Điện khí hóa.

C. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba - Tự động hóa.

D. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chuyển đổi số trước tiên là việc của ai?

A. Đó là việc của người dân và doanh nghiệp.

B. Đó là việc của lãnh đạo, của người đứng đầu, vì nếu không thì không ai dám làm và có thể làm.

C. Đó là việc của Nhà nước và Nhân dân.

D. Đó là việc của Nhà nước và doanh nghiệp.

5. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, để thúc đẩy Chuyển đổi số cần công nghệ số tiêu biểu nào?

A. Trí tuệ nhân tạo (AI).

B. Internet vạn vật (IoT).

C. Dữ liệu lớn (BigData) và Điện toán đám mây (Cloud Computing).

D. Tất cả các đáp án trên.

6. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Dữ liệu lớn (BigData) được ví như?

A. Các giác quan của con người.

B. Hệ thần kinh của con người.

C. Bộ não của con người.

D. Cơ bắp của con người.

7. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, khó khăn lớn nhất của Chuyển đổi số là?

A. Kinh phí chi cho Chuyển đổi số.

B. Thiếu chuyên gia giỏi về công nghệ số.

C. Thay đổi thói quen.

D. Thiếu doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

8. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, ai là người tham gia vào chuyển đổi số ?

A. Người dân.

B. Cơ quan.

C. Doanh nghiệp.

D. Mọi thành viên trong tổ chức.

9. Lợi ích của chuyển đổi số quốc gia đối với chính quyền là gì?

A. Tăng cường hiệu quả hoạt động của chính quyền.

B. Cải thiện chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

C. Tiết kiệm chi phí hoạt động của chính quyền.

D. Cả 3 đáp án trên.

10. Lợi ích của chuyển đổi số quốc gia đối với nền kinh tế là gì?

A. Tăng trưởng kinh tế.

B. Tăng năng suất lao động.

C. Tăng khả năng cạnh tranh quốc gia.

D. Cả 3 đáp án trên.

11. Lợi ích của chuyển đổi số quốc gia đối với xã hội là gì?

A. Cải thiện chất lượng cuộc sống.

B. Nâng cao dân trí.

C. Tạo ra nhiều việc làm mới.

D. Cả 3 đáp án trên.

12. Một số tác động của Xã hội số đến đời sống con người là gì?

A. Thay đổi phương thức giao tiếp, kết nối.

B. Thay đổi cách thức làm việc, học tập.

C. Thay đổi cách thức tiêu dùng, mua sắm.

D. Cả ba ý trên.

13. Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, trong quan điểm chỉ đạo, đâu là mục đích của chuyển đổi số?

A. Xây dựng chuyển đổi số thành công cho các ban, ngành, địa phương.

B. Lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh.

C. Lấy phát triển cơ sở hạ tầng, kết nối chuyển đổi số giữa các địa phương.

D. Tất cả các đáp án trên.

14. Đâu không phải là 1 hệ thống thông tin UBND tỉnh Bắc Kạn triển khai, phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước?

A. Phần mềm quản lý điều hành: <https://qlvbtbk.backan.gov.vn/>

B. Cổng thông tin điện tử tỉnh: <https://backan.gov.vn/>.

C. Sàn thương mại điện tử Lazada.

D. Cổng dịch vụ công: <https://dichvucong.backan.gov.vn/>

15. Theo Chỉ thị số 02/CT-CP ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, Một trong những “điểm nghẽn” quan trọng cần tập trung tháo gỡ là gì?

A. Vấn đề về chia sẻ dữ liệu.

B. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngại thay đổi thói quen làm việc trên giấy tờ, trao đổi trực tiếp trong giải quyết công việc.

C. Việt Nam thiếu công ty công nghệ thông tin.

D. Việt Nam thiếu cơ quan điều phối hoạt động chuyển đổi số.

16. Quyết định số 676/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 –2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành thời gian nào?

- A. Ngày 26/4/2022.
- B. Ngày 26/4/2023.
- C. Ngày 10/10/2022.
- D. Ngày 28/8/2022.

II. CHÍNH QUYỀN SỐ

17. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chính phủ điện tử có những đặc trưng gì?

- A. Họp không gặp mặt.
- B. Xử lý văn bản không giấy, giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc.
- C. Thanh toán không dùng tiền mặt.
- D. Cả 3 đáp án trên.

18. Chính phủ số là chính phủ điện tử và có thêm chức năng nào sau đây, theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn?

- A. Có toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số.
- B. Có khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng.
- C. Có khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu và có khả năng kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.
- D. Cả 3 đáp án trên.

19. Những đối tượng nào cần đào tạo kỹ năng số?

- A. Lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp được đào tạo kỹ năng số để chuyển đổi nhận thức, sẵn sàng, quyết liệt, làm gương ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành.
- B. Cán bộ, công chức được đào tạo kỹ năng số để sử dụng thành thạo công cụ số trong xử lý công việc nội bộ và cung cấp dịch vụ số cho người dân.
- C. Người dân được đào tạo kỹ năng số để có kỹ năng, thói quen sử dụng dịch vụ chính phủ số.
- D. Tất cả các đáp án.

20. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì “Ai” sẽ là người cung cấp dịch vụ số cho người dân?

- A. Các lãnh đạo.
- B. Cán cán bộ, công chức nhà nước.
- C. Người dân.

D. Tất cả các đáp án.

21. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số thế hệ mới là gì?

A. Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số thế hệ mới là nền tảng giúp người lao động có thể lên đó làm việc một cách dễ dàng.

B. Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số thế hệ mới là nền tảng giúp cán bộ có thể lên đó làm việc một cách dễ dàng, quy trình công việc, tri thức công việc và nhật ký hoạt động được ghi lại.

C. Nền tảng làm việc, cộng tác trên môi trường số thế hệ mới là nền tảng giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể lên đó làm việc một cách dễ dàng, quy trình công việc, tri thức công việc và nhật ký hoạt động được ghi lại, từ đó, dễ dàng cộng tác, dễ dàng chuyển giao, dễ dàng kế thừa.

D. Cả 3 đáp án đều sai.

22. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì trợ lý ảo chứa dạng tri thức nào của con người để có thể giúp nâng cao mặt bằng tri thức của công chức lên?

A. Tri thức hiện hữu (*tri thức được hệ thống hóa trong các văn bản, tài liệu, hoặc các báo cáo*).

B. Tri thức tiềm ẩn (*tri thức không và rất khó được hệ thống hóa trong các văn bản, tài liệu hoặc báo cáo*).

C. Cả tri thức tiềm ẩn và tri thức hiện hữu.

D. Không có đáp án nào đúng.

23. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì Đơn vị nào đóng vai trò dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia bao gồm ba trụ cột là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số?

A. Quốc hội.

B. Chính phủ.

C. Bộ Thông tin và Truyền thông.

D. Bộ Công Thương.

24. Dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước là gì?

A. Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân.

B. Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

C. Là dịch vụ hành chính công của cơ quan nhà nước được cung cấp chỉ cho cá nhân trên môi trường mạng.

D. Là dịch vụ hành chính công của cơ quan nhà nước được cung cấp chỉ cho các tổ chức trên môi trường mạng.

25. Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có những mức độ nào dưới đây?

A. Có 1 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

B. Có 2 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Dịch vụ công trực tuyến một phần.

C. Có 4 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4.

D. Có 3 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3.

26. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là gì?

A. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp một phần thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng.

B. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

C. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

D. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

27. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Kạn hiện nay cung cấp những chức năng nào sau đây?

A. Nộp hồ sơ trực tuyến.

B. Tra cứu, theo dõi tình trạng hồ sơ.

C. Thanh toán trực tuyến.

D. Các phương án đưa ra đều đúng.

28. Để nộp hồ sơ trực tuyến, người dân, doanh nghiệp cần làm gì?

A. Chuẩn bị hồ sơ bản điện tử và truy cập vào Cổng Dịch vụ quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của tỉnh Bắc Kạn để nộp hồ sơ.

B. Đăng nhập vào Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh Bắc Kạn.

C. Mang hồ sơ đến Bộ phận Một cửa để nộp hồ sơ.

29. Để thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tỉnh Bắc Kạn bằng hình thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, cá nhân cần truy cập vào địa chỉ nào dưới đây?

A. <https://dichvucong.backan.gov.vn/>.

B. <https://backan.gov.vn/>.

C. <https://sotuphap.backan.gov.vn/>.

D. <http://vpubnd.backan.gov.vn/>.

30. Luật Giao dịch điện tử thay thế Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 được ban hành ngày tháng năm nào?

A. 17/4/2022.

B. 22/6/2023.

C. 26/8/2023.

D. 22/6/2022.

31. Luật Giao dịch điện tử thay thế Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào?

A. 31/12/2023.

B. 29/8/2023.

C. 01/7/2024.

D. 21/6/2024.

32. Chữ ký số là gì?

A. Là chữ ký điện tử sử dụng thuật toán khóa không đối xứng, gồm khóa bí mật và khóa công khai, trong đó khóa bí mật được dùng để ký số và khóa công khai được dùng để kiểm tra chữ ký số. Chữ ký số bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn và tính chống chối bỏ nhưng không bảo đảm tính bí mật của thông điệp dữ liệu.

B. Là tập hợp các dữ liệu điện tử được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

C. Là dữ liệu điện tử được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số.

D. Là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử.

33. Các cơ quan Đảng, Nhà nước áp dụng chữ ký số thì sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số do tổ chức nào cung cấp?

A. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cung cấp.

B. VNPT.

C. Viettel.

D. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cung cấp.

III. KINH TẾ SỐ

34. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Kinh tế số đem lại lợi ích gì cho người dân?

A. Thấu hiểu người dân hơn, vì vậy, cung cấp dịch vụ số tốt hơn, chăm sóc người dân tốt hơn.

B. Cho phép mỗi người dân có thể tiếp cận toàn bộ thị trường một cách nhanh chóng theo cách chưa từng có.

C. Xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống.

D. Cả 3 đáp án trên.

35. Tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong những “Tầm nhìn” được đề cập là?

A. Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

B. Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

C. Phát triển toàn diện và có trọng điểm. Phát triển toàn diện các yếu tố nền móng cho kinh tế số và xã hội số và xác định một số ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tập trung triển khai.

D. Điểm đột phá là ban hành chính sách, quy định thúc đẩy các hoạt động trực tuyến diễn ra nhiều hơn, rẻ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn và an toàn hơn.

36. Tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt ra mục tiêu về “Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số” đến năm 2025 là?

A. 10%.

B. 8%.

C. Trên 50%.

D. Trên 30%.

37. Nghị quyết số 438-NQ/BCSD ngày 22/9/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành có nội dung gì?

A. Thúc đẩy hoạt động kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

B. Thúc đẩy cải cách hành chính.

C. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

D. Thúc đẩy hình thành “Công dân số”.

38. Hoạt động nào sau đây được coi là “Kinh tế số”?

A. Sản xuất phần mềm, Dịch vụ viễn thông, internet.

B. Nông nghiệp thông minh, Du lịch thông minh

C. Tài chính điện tử, Ngân hàng điện tử, Thương mại điện tử.

D. Cả 3 đáp án trên.

IV. XÃ HỘI SỐ

39. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chính phủ số đem lại lợi ích gì cho người dân?

A. Chính phủ số nhờ dữ liệu số và công nghệ số thấu hiểu người dân hơn, vì vậy, cung cấp dịch vụ số tốt hơn, chăm sóc người dân tốt hơn.

B. Cho phép mỗi người dân có thể tiếp cận toàn bộ thị trường kinh doanh một cách nhanh chóng theo cách chưa từng có.

C. Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống.

D. Cả 03 đáp án trên.

40. Xã hội số có tác động như thế nào đến kinh tế?

A. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử.

B. Tạo ra các mô hình kinh doanh mới.

C. Nâng cao năng suất lao động.

D. Cả 03 ý trên.

41. Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp hưởng những lợi ích gì?

A. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

B. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng nhiều lợi ích như: tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại; làm chủ được thời gian nộp hồ sơ; chi phí gián tiếp trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là tránh được tệ nạn những nhiễu, quan liêu, phiền hà.

C. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cắt giảm thủ tục hồ sơ. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

D. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giảm đi lại. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

42. Tại tỉnh Bắc Kạn, Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập ở cấp nào?

- A. Cấp tỉnh.
- B. Cấp huyện/thành phố.
- C. Cấp xã/phường/thị trấn.
- D. Cấp xã/phường/thị trấn và cấp tổ/thôn/bản/tiểu khu.

43. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện nay có bao nhiêu nhà mạng kinh doanh dịch vụ di động?

- A. 1 nhà mạng (Mobifone).
- B. 2 nhà mạng (Viettel và VNPT).
- C. 3 nhà mạng (Mobifone, Vietnamobile và Viettel).
- D. 4 nhà mạng (Mobifone, Vietnamobile, Viettel và VNPT).

44. Lộ trình dừng công nghệ di động 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông trên phạm vi cả nước là vào thời gian nào?

- A. Tháng 12 năm 2023.
- B. Tháng 9 năm 2024.
- C. Tháng 11 năm 2024.
- D. Tháng 2 năm 2025.

45. Mục tiêu phát triển xã hội số tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 sẽ phổ cập dịch vụ mạng nào sau đây?

- A. Dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- B. Mạng di động 4G.
- C. Mạng Internet không dây (WIFI)
- D. Mạng 3G.

46. Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm?

- A. Công dân số.
- B. Kết nối số.
- C. Công dân số, kết nối số và văn hóa số.
- D. Văn hóa số.

47. Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn là ngày nào?

- A. 19/8.
- B. 26/3.
- C. 10/10.

D. 22/12.

48. Quan điểm về “Phổ cập kỹ năng số” được nêu trong Quyết định số 146/QĐ-TTg là?

A. Tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số vì nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số.

B. Chia khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

C. Then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

D. Tất cả các đáp án trên.

49. Theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, có bao nhiêu % cán bộ lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước hàng năm được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số?

A. 50%.

B. 70%.

C. 90%.

D. 100%.

50. Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua cách thức nào?

A. Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (*bộ phận Một cửa*).

B. Qua dịch vụ Bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân, hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

C. Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

D. Cả 03 đáp án.

51. Để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân cần có những điều kiện gì?

A. Có tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia; Có thiết bị kết nối internet (*điện thoại, máy tính, máy tính bảng*); Có trình duyệt web.

B. Có thiết bị kết nối internet.

C. Có trình duyệt web.

D. Có điện thoại thông minh.

52. Để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, cá nhân đăng nhập tại địa chỉ <https://dichvucong.backan.gov.vn/> và thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn: "THỦ TỤC HÀNH CHÍNH" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

B. Chọn: "NỘP HỒ SƠ" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

C. Chọn: "TRA CỨU HỒ SƠ" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

D. Chọn: "THỦ TỤC HÀNH CHÍNH" --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

53. VNeID là gì, do cơ quan nào phát triển?

A. VNeID là ứng dụng trên thiết bị di động được phát triển bởi Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an Việt Nam.

B. Là một ứng dụng trên thiết bị di động do Bộ Tư pháp phát triển.

C. Là 1 phần mềm tin học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển.

D. Là 1 phần mềm tin học, do 1 doanh nghiệp phát triển.

V. AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG

54. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì rủi ro gặp phải khi phát triển chính phủ số đối với cá nhân là gì?

A. Lộ lọt dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư.

B. Lộ lọt mật khẩu.

C. Lộ lọt tài khoản ngân hàng.

D. Lộ lọt danh sách bạn bè trên trang mạng xã hội.

55. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn thì làm thế nào để quản lý rủi ro khi phát triển chính phủ số?

A. Làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn, an ninh mạng.

B. Làm chủ các công nghệ lõi.

C. Sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam để giữ dữ liệu của người dùng Việt Nam ở Việt Nam.

D. Tất cả các đáp án.

56. Vài năm trở lại đây, đầu tư tiền ảo là những hình thức đầu tư mới được rất nhiều người chú ý. Các hoạt động này được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nào?

A. Pháp lệnh Ngoại hối 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2013.

B. Nhà nước chưa công nhận bất cứ loại tiền ảo nào là đơn vị thanh toán tại Việt Nam. Đồng thời, việc kinh doanh, trao đổi tiền ảo cũng chưa có quy định trong hệ thống pháp luật và mới đang trong giai đoạn nghiên cứu.

57. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP quy định chủ thể dữ liệu có mấy quyền về dữ liệu cá nhân?

- A. 7.
- B. 8.
- C. 9.
- D. 11.

58. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

B. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.

59. Bạn có thể làm gì để góp phần bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác trên môi trường mạng?

A. Không chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không có sự đồng ý của họ.

B. Cảnh báo cho người đó nếu bạn thấy họ cung cấp thông tin cá nhân của mình trên các website, ứng dụng không đáng tin cậy.

C. Khuyến khích người đó sử dụng mật khẩu mạnh và không chia sẻ mật khẩu với người khác.

D. Tất cả các đáp án trên.

60. Đây là dấu hiệu của các trò lừa đảo trên môi trường mạng?

A. Giả mạo các trang web/blog chính thống (*giao diện, địa chỉ tên miền/đường dẫn, ...*) tạo uy tín lừa nạn nhân, thu thập thông tin cá nhân của người dân.

B. Thông báo trúng thưởng, quà tặng, khuyến mại để lừa nạn nhân đánh cắp thông tin tài khoản và tài sản thông qua các trang web giả mạo.

C. Sử dụng số điện thoại (*trong nước, nước ngoài, đầu số lạ...*) giả danh cơ quan chức năng, công an, nhà mạng viễn thông... để tiến hành gọi điện thoại cho nạn nhân thông báo vi phạm pháp luật và yêu cầu chuyển khoản.

D. Tất cả các đáp án trên.

PHẦN 2: CÂU HỎI CHO ĐỐI TƯỢNG THUỘC NHÓM 2: Nhân dân trên địa bàn tỉnh (bao gồm học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp và người dân không thuộc nhóm đối tượng 1)

I. CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chuyển đổi số là gì?

A. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của những công nghệ mới mang tính đột phá, nhất là công nghệ số.

B. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số.

C. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin, cho phép tính toán nhanh hơn, xử lý dữ liệu nhiều hơn, truyền tải dung lượng lớn hơn, với chi phí rẻ hơn.

D. Cả A và B.

2. Mục tiêu tổng quát của chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 là gì?

A. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

B. Xây dựng Chính phủ điện tử, nền kinh tế số, xã hội số.

C. Xây dựng Chính quyền điện tử, nền kinh tế điện tử, xã hội điện tử.

D. Xây dựng Chính phủ điện tử, nền kinh tế số, xã hội thông minh.

3. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chuyển đổi số gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất – Cơ khí hóa.

B. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai – Điện khí hóa.

C. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba – Tự động hóa.

D. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, để thúc đẩy Chuyển đổi số cần công nghệ số tiêu biểu nào?

A. Trí tuệ nhân tạo (AI).

B. Internet vạn vật (IoT).

C. Dữ liệu lớn (BigData) và Điện toán đám mây (Cloud Computing).

D. Tất cả các đáp án trên.

5. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Dữ liệu lớn (BigData) được ví như?

A. Các giác quan của con người.

B. Hệ thần kinh của con người.

C. Bộ não của con người.

D. Cơ bắp của con người.

6. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, khó khăn lớn nhất của Chuyển đổi số là?

A. Kinh phí chi cho Chuyển đổi số.

B. Thiếu chuyên gia giỏi về công nghệ số.

C. Thay đổi thói quen.

D. Thiếu doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

7. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, ai là người tham gia vào chuyển đổi số ?

A. Người dân.

B. Cơ quan.

C. Doanh nghiệp.

D. Mọi thành viên trong tổ chức.

8. Các trụ cột của Chuyển đổi số bao gồm:

A. Chính phủ số/ Chính quyền số

B. Kinh tế số.

C. Xã hội số.

D. Cả 03 ý trên.

9. Lợi ích của chuyển đổi số quốc gia đối với nền kinh tế là gì?

A. Tăng trưởng kinh tế.

B. Tăng năng suất lao động.

C. Tăng khả năng cạnh tranh quốc gia.

D. Cả 03 đáp án trên.

10. Lợi ích của chuyển đổi số quốc gia đối với xã hội là gì?

A. Cải thiện chất lượng cuộc sống.

B. Nâng cao dân trí.

C. Tạo ra nhiều việc làm mới.

D. Cả 03 đáp án trên.

11. Một số tác động của Xã hội số đến đời sống con người là gì?

A. Thay đổi phương thức giao tiếp, kết nối.

B. Thay đổi cách thức làm việc, học tập.

C. Thay đổi cách thức tiêu dùng, mua sắm.

D. Cả 03 ý trên.

12. Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, trong quan điểm chỉ đạo, đâu là mục đích của chuyển đổi số?

- A. Xây dựng chuyển đổi số thành công cho các ban ngành địa phương.
- B. Lấy phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh.
- C. Lấy phát triển cơ sở hạ tầng, kết nối chuyển đổi số giữa các địa phương.
- D. Tất cả các đáp án trên.

13. Quan điểm xuyên suốt và cao nhất của Đảng, Chính phủ Việt Nam về chuyển đổi số là gì?

- A. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của chuyển đổi số.
- B. Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp hưởng lợi từ dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn.
- C. Xây dựng các phần mềm công nghệ thông tin đơn lẻ cho các cơ quan nhà nước.
- D. Cả A và B.

14. Chuyển đổi số trong giáo dục như thế nào?

- A. Học sinh học tập, ôn luyện qua mạng.
- B. Giáo viên sử dụng bài giảng, giáo án điện tử.
- C. Phụ huynh học sinh theo dõi tình hình, kết quả học tập, tương tác, liên lạc với giáo viên, nhà trường qua mạng.
- D. Cả 03 đáp án trên.

II. CHÍNH QUYỀN SỐ

15. Những đối tượng nào cần đào tạo kỹ năng số?

- A. Lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp được đào tạo kỹ năng số để chuyển đổi nhận thức, sẵn sàng, quyết liệt, làm gương ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành.
- B. Cán bộ, công chức được đào tạo kỹ năng số để sử dụng thành thạo công cụ số trong xử lý công việc nội bộ và cung cấp dịch vụ số cho người dân
- C. Người dân được đào tạo kỹ năng số để có kỹ năng, thói quen sử dụng dịch vụ chính phủ số.
- D. Tất cả các đáp án.

16. Đâu là hệ thống thông tin do cơ quan nhà nước cung cấp, phục vụ cho nhu cầu, hoạt động của người dân?

- A. Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng bảo hiểm xã hội số VSSID..
- B. Hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến.

C. Hệ thống VNeID.

D. Tất cả các đáp án.

17. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, đơn vị nào đóng vai trò dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia bao gồm ba trụ cột là chính phủ số, kinh tế số và xã hội số?

A. Quốc hội.

B. Chính phủ.

C. Bộ Thông tin và Truyền thông.

D. Bộ Công Thương.

18. Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có những mức độ nào dưới đây?

A. Có 1 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

B. Có 2 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Dịch vụ công trực tuyến một phần.

C. Có 4 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4.

D. Có 3 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3.

19. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là gì?

A. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp một phần thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng.

B. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

C. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

D. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

20. Để nộp hồ sơ trực tuyến, người dân, doanh nghiệp cần làm gì?

A. Chuẩn bị hồ sơ bản điện tử và truy cập vào Cổng dịch vụ quốc gia hoặc cổng dịch vụ công của tỉnh Bắc Kạn để nộp hồ sơ.

B. Đăng nhập vào Hệ thống Một cửa điện tử tỉnh Bắc Kạn.

C. Mang hồ sơ đến Bộ phận một cửa để nộp hồ sơ.

21. Để thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tỉnh Bắc Kạn bằng hình thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, cá nhân cần truy cập vào địa chỉ nào dưới đây?

A. <https://dichvucong.backan.gov.vn/>.

- B. <https://backan.gov.vn/>.
- C. <https://sotuphap.backan.gov.vn/>.
- D. <http://vpubnd.backan.gov.vn/>.

22. Luật An ninh mạng ban hành ngày tháng năm nào?

- A. 12/6/2017.
- B. 12/6/2018.
- C. 15/10/2020.
- D. 15/10/2021.

23. Theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ thì “Khái niệm” nào sau đây là đúng?

A. “Danh tính điện tử” là thông tin của một cá nhân hoặc một tổ chức trong hệ thống định danh và xác thực điện tử cho phép xác định duy nhất cá nhân hoặc tổ chức đó trên môi trường điện tử.

B. “Chủ thể danh tính điện tử” là tổ chức, cá nhân được xác định gắn với danh tính điện tử.

C. “Định danh điện tử” là hoạt động đăng ký, đối soát, tạo lập và gắn danh tính điện tử với chủ thể danh tính điện tử.

D. Tất cả các phương án trên đều đúng.

24. Công dân có tự đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNeID được không?

A. Công dân có thể đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 và mức độ 2 thông qua ứng dụng VNeID.

B. Phải Công an mới đăng ký được tài khoản định danh điện tử cho công dân.

C. Chỉ tự đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 thông qua ứng dụng VNeID, công dân phải đến Công an nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

C. Chỉ tự đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 1 thông qua ứng dụng VNeID, công dân phải đến Công an nơi làm thủ tục cấp thẻ Căn cước công dân để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

III. KINH TẾ SỐ

25. Kinh tế số đem lại lợi ích gì cho doanh nghiệp?

- A. Kinh tế số giúp tăng năng suất lao động, giúp tăng trưởng kinh tế.
- B. Kinh tế số cũng giúp tăng trưởng bền vững.
- C. Kinh tế số giúp nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.
- D. Cả 3 đáp án trên.

26. Tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, một trong những “Tầm nhìn” được nhắc đến là?

A. Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn, góp phần đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp vào năm 2025, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045.

B. Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số.

C. Phát triển toàn diện và có trọng điểm. Phát triển toàn diện các yếu tố nền móng cho kinh tế số và xã hội số và xác định một số ngành, lĩnh vực trọng tâm cần tập trung triển khai.

D. Điểm đột phá là ban hành chính sách, quy định thúc đẩy các hoạt động trực tuyến diễn ra nhiều hơn, rẻ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn và an toàn hơn.

27. Tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặt ra mục tiêu về “Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số” đến năm 2025 là?

A. 10%.

B. 8%.

C. Trên 50%.

D. Trên 30%.

28. Nghị quyết số 438-NQ/BCSD ngày 22/9/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành có nội dung gì?

A. Thúc đẩy hoạt động kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

B. Thúc đẩy cải cách hành chính.

C. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

D. Thúc đẩy hình thành “Công dân số”.

29. Hoạt động nào sau đây được coi là “Kinh tế số”?

A. Sản xuất phần mềm, Dịch vụ viễn thông, internet.

B. Nông nghiệp thông minh, Du lịch thông minh.

C. Tài chính điện tử, Ngân hàng điện tử, Thương mại điện tử.

D. Cả 03 đáp án trên.

30. Người dân/doanh nghiệp/hộ kinh doanh ... có thể bán hàng online (bán hàng qua mạng/bán hàng trực tuyến) thông qua các kênh nào?

A. Mạng xã hội.

- B. Các Sàn thương mại điện tử: Sen đỏ, Postmart, Lazada, Shoopee,
- C. Qua website của doanh nghiệp.
- D. Cả 03 đáp án trên.

31. Thanh toán điện tử bao gồm các hình thức nào?

- A. Ví điện tử: Momo, Viettel Pay, VNPT Pay,
- B. Chuyển khoản điện tử qua ứng dụng của ngân hàng.
- C. Qua các cổng thanh toán điện tử.
- D. Cả 03 đáp án trên.

32. Sendo, Shoopee, Lazada, Postmart được gọi là gì?

- A. 1 trang web cung cấp thông tin thông thường.
- B. Sàn thương mại điện tử.
- C. Không có đáp án nào đúng.

33. Các khâu nào của doanh nghiệp có thể chuyển đổi số?

- A. Khâu sản xuất: Tự động hóa, ứng dụng công nghệ trong sản xuất.
- B. Quản lý: Sử dụng các ứng dụng số, phần mềm trong quản lý hàng hóa, nhân lực, kế toán,
- C. Bán hàng và chăm sóc khách hàng: Sử dụng các kênh bán hàng online; các kênh thông tin liên lạc, chăm sóc và tư vấn khách hàng.
- D. Cả 03 đáp án trên.

34. Một cá nhân/doanh nghiệp thực hiện sản xuất các nội dung số và đăng tải trên Youtube, thu lợi nhuận từ các hoạt động trên có phải là tham gia kinh tế số không?

- A. Không.
- B. Có.

IV. XÃ HỘI SỐ

35. Theo Cẩm nang Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn, Chính phủ số đem lại lợi ích gì cho người dân?

- A. Chính phủ số nhờ dữ liệu số và công nghệ số thấu hiểu người dân hơn, vì vậy, cung cấp dịch vụ số tốt hơn, chăm sóc người dân tốt hơn.
- B. Cho phép mỗi người dân có thể tiếp cận toàn bộ thị trường kinh doanh một cách nhanh chóng theo cách chưa từng có.
- C. Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhà khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống.
- D. Cả 03 đáp án trên.

36. Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp hưởng những lợi ích gì?

A. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

B. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng nhiều lợi ích như: tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại; làm chủ được thời gian nộp hồ sơ; chi phí gián tiếp trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là tránh được tệ nạn nhũng nhiễu, quan liêu, phiền hà.

C. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp cắt giảm thủ tục hồ sơ. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

D. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giảm đi lại. Việc hướng tới là cung cấp dịch vụ công trực tuyến cần chuyển từ số lượng sang chất lượng, góp phần vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

37. Tại tỉnh Bắc Kạn, Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập ở cấp nào?

A. Cấp tỉnh.

B. Cấp huyện/thành phố.

C. Cấp xã/phường/thị trấn.

D. Cấp xã/phường/thị trấn và cấp tổ/thôn/bản/tiểu khu.

38. Chủ đề công tác năm 2023 được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xác định là?

A. Tuổi trẻ tiên phong chuyển đổi số.

B. Thanh niên cả nước cùng chuyển đổi số.

C. Năm chuyển đổi số các hoạt động của Đoàn.

D. Đoàn Thanh niên đi đầu trong chuyển đổi số.

39. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hiện nay có bao nhiêu nhà mạng kinh doanh dịch vụ di động.

A. 01 nhà mạng (Mobifone).

B. 02 nhà mạng (Viettel và VNPT).

C. 03 nhà mạng (Mobifone, Vietnamobile và Viettel).

D. 04 nhà mạng (Mobifone, Vietnamobile, Viettel và VNPT).

40. Lộ trình dừng công nghệ di động 2G của Bộ Thông tin và Truyền thông trên phạm vi cả nước là vào thời gian nào?

A. Tháng 12 năm 2023.

B. Tháng 9 năm 2024.

C. Tháng 11 năm 2024.

D. Tháng 2 năm 2025.

41. Mục tiêu phát triển xã hội số tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 sẽ phổ cập dịch vụ mạng nào sau đây?

A. Dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

B. Mạng di động 4G.

C. Mạng Internet không dây (WIFI).

D. Mạng 2G.

42. Các đặc trưng cơ bản của xã hội số bao gồm?

A. Công dân số.

B. Kết nối số.

C. Công dân số, kết nối số và văn hóa số.

D. Văn hóa số.

43. Ngày chuyển đổi số quốc gia, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn là ngày nào?

A. 19/8.

B. 26/3.

C. 10/10.

D. 22/12.

44. Quan điểm về “Phổ cập kỹ năng số” được nêu trong Quyết định số 146/QĐ-TTg là?

A. Tiên quyết để thực hiện chuyển đổi số vì nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số.

B. Chìa khóa để người dân được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

C. Then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

D. Tất cả các đáp án trên.

45. Cá nhân, tổ chức có thể nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua cách thức nào?

A. Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (bộ phận Một cửa).

B. Qua dịch vụ Bưu chính công ích, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân, hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật.

C. Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

D. Cả 03 đáp án.

46. Theo Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, mức miễn giảm phí/lệ phí khi thực hiện nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến là bao nhiêu?

A. Được miễn hoàn toàn các loại phí, lệ phí so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa.

B. Được miễn 50% các loại phí, lệ phí so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa.

C. Được miễn 40% các loại phí, lệ phí so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa.

D. Không được miễn phí.

47. Để sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân cần có những điều kiện gì?

A. Có tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia; Có thiết bị kết nối internet (*điện thoại, máy tính, máy tính bảng*); Có trình duyệt web.

B. Có thiết bị kết nối internet.

C. Có trình duyệt web.

D. Có điện thoại thông minh.

48. Trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Kạn, cá nhân và tổ chức có thể sử dụng chữ ký số Công cộng để ký số hồ sơ.

A. Đúng.

B. Sai.

49. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

A. Hiện nay, các cơ quan nhà nước cung cấp 01 mức độ dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

B. Hiện nay, các cơ quan nhà nước cung cấp 02 mức độ dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

C. Người dân và doanh nghiệp không thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

D. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến được miễn hoàn toàn các loại phí, lệ phí so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận Một cửa.

50. Để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, tổ chức, cá nhân đăng nhập tài khoản tại địa chỉ <https://dichvucong.backan.gov.vn/> và thực hiện thao tác nào sau đây?

A. Chọn: "THỦ TỤC HÀNH CHÍNH" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

B. Chọn: "NỘP HỒ SƠ" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

C. Chọn: "TRA CỨU HỒ SƠ" --> Tên cơ quan thực hiện --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

D. Chọn: "THỦ TỤC HÀNH CHÍNH" --> Tên TTHC cần nộp hồ sơ --> Điền thông tin và nộp hồ sơ.

51. VNeID là gì, do cơ quan nào phát triển?

A. VNeID là ứng dụng trên thiết bị di động được phát triển bởi Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an Việt Nam.

B. Là một ứng dụng trên thiết bị di động do Bộ Tư pháp phát triển.

C. Là 1 phần mềm tin học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển.

D. Là 1 phần mềm tin học, do 1 doanh nghiệp phát triển.

52. Các thông tin nào sau đây đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID?

A. Tích hợp thông tin thẻ Căn cước công dân.

B. Tích hợp thông tin giấy phép, đăng ký xe.

C. Tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế.

D. Cả 03 đáp án trên.

53. Ứng dụng nào đã được triển khai đến các trường học trên địa bàn tỉnh?

A. Tuyển sinh đầu cấp.

B. Sổ liên lạc điện tử.

C. Số hóa văn bằng, chứng chỉ.

D. Cả 03 đáp án trên.

54. Hệ thống wifi công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đầu tư giai đoạn 2017-2023 được triển khai với mục tiêu cụ thể nào?

A. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

B. Phục vụ tốt ứng dụng phần mềm “Một cửa”, “Một cửa liên thông” và dịch vụ công mức độ cao.

C. Tuyên truyền, phổ biến, công khai, minh bạch các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

D. Cả 03 đáp án trên.

V. AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG, AN NINH MẠNG

55. Vài năm trở lại đây, đầu tư tiền ảo là những hình thức đầu tư mới được rất nhiều người chú ý. Các hoạt động này được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nào?

A. Pháp lệnh Ngoại hối 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2013.

B. Nhà nước chưa công nhận bất cứ loại tiền ảo nào là đơn vị thanh toán tại Việt Nam. Đồng thời, việc kinh doanh, trao đổi tiền ảo cũng chưa có quy định trong hệ thống pháp luật và mới đang trong giai đoạn nghiên cứu.

56. Những nguy cơ nào đối với dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng?

A. Mất mát, bị đánh cắp, bị rò rỉ, bị sử dụng trái phép; Bị thao túng, bị sửa đổi, bị xóa; Bị bán, được trao đổi, được sử dụng cho các mục đích quảng cáo,...

B. Bị thao túng, bị sửa đổi,...

C. Bị mua bán, được trao đổi, sử dụng cho các mục đích xấu,...

D. Không có nguy cơ nào đối với dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

57. Đây là dấu hiệu của các trò lừa đảo trên môi trường mạng?

A. Giả mạo các trang web/blog chính thống (*giao diện, địa chỉ tên miền/đường dẫn,...*) tạo uy tín lừa nạn nhân, thu thập thông tin cá nhân của người dân.

B. Thông báo trúng thưởng, quà tặng, khuyến mại để lừa nạn nhân đánh cắp thông tin tài khoản và tài sản thông qua các trang web giả mạo.

C. Sử dụng số điện thoại (*trong nước, nước ngoài, đầu số lạ...*) giả danh cơ quan chức năng, công an, nhà mạng viễn thông... để tiến hành gọi điện thoại cho nạn nhân thông báo vi phạm pháp luật và yêu cầu chuyển khoản.

D. Tất cả các đáp án trên.

58. Mật khẩu nào là mật khẩu mạnh?

A. Mật khẩu bất kì theo sở thích sao cho dễ nhớ.

B. Gồm 8 kí tự trong đó có chữ hoa, chữ thường, chữ số.

C. Gồm ít nhất 8 kí tự trong đó có chữ hoa, chữ thường, chữ số và kí tự đặc biệt.

D. Mật khẩu càng ngắn càng tốt miễn không để ai biết được.

59. Mức án phạt cho cá nhân có hành vi lợi dụng mạng xã hội để cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân là bao nhiêu?

A. Từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

B. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

C. Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

D. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

60. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng bao gồm những lực lượng nào sau đây?

- A. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
 - B. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.
 - C. Tổ chức, cá nhân được huy động tham gia bảo vệ an ninh mạng.
 - D. Tất cả các đáp án trên.
-